

Số: 08/2025/NQ-HĐND

An Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 656/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

b) Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang).

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê

dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

**Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ**

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và cấp quốc gia ủy quyền cho tỉnh An Giang quản lý) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 200 triệu đồng.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 200 triệu đồng.

d) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định việc mua sắm áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý trong phạm vi dự toán đã được cơ quan thẩm quyền giao.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá dưới 200 triệu đồng.

d) Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tại điểm b khoản này hết hiệu lực thi hành khi có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền về việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và giao thẩm quyền quyết định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

2. Người có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này có thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng) trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

**Điều 4.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

**Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 5 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 30 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể -VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TTDN.(H)

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Nưng**